

Số: /KH-UBND

Thanh Lang, ngày 27 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Thanh Lang

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là Nghị quyết số 57); Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 726/KH UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 113-CTr/TU ngày 18/02/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Chương trình hành động số 20-CTr/HU ngày 04/3/2025 của Huyện ủy Thanh Hà về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch 44/KH-UBND ngày 10/3/2025 của UBND huyện Thanh Hà về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

UBND xã Thanh Lang xây dựng kế hoạch năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tổ chức cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động số 113-CTr/TU ngày 18/02/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch số 726/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Chương trình hành động số 20-CTr/HU ngày 04/3/2025 của Huyện ủy Thanh Hà về thực hiện Nghị quyết số 57 NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Xác định nhiệm vụ đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, hiệu quả và đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo Chương trình chuyển đổi số và Nghị quyết Chuyển đổi số trong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn theo tinh thần Nghị quyết số 57 nhằm phát triển Chính quyền số, xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số trong các ngành, các lĩnh vực.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Quyết liệt chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện ở địa phương.

- Tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm chủ động, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả; phân công nhiệm vụ cụ thể với tinh thần “5 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”, “dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung”; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, giám sát thực hiện; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và từng cá nhân liên quan.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy phát triển các nền tảng công nghệ số, nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã; tận dụng, huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thật sự là động lực quan trọng để tăng cường sức mạnh tổng hợp trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, thúc đẩy chuyển đổi số, bảo vệ môi trường sinh thái, thích nghi và ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu, đảm bảo phát triển nhanh, bền vững; xây dựng và phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ đủ khả năng tiếp thu, ứng dụng, làm chủ và phát triển công nghệ hiện đại; đủ sức tổ chức nghiên cứu và giải quyết các nhiệm vụ khoa học, công nghệ.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

- Nâng cao đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cho tăng trưởng kinh tế thông qua năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) ở mức từ 55% trở lên;

- Cùng với huyện tạo giá trị giao dịch hàng hoá khoa học và công nghệ hàng năm tăng khoảng 10%.

- Doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ vào sản xuất.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt 100%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 90%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt 0,8.

- Hằng năm, chi ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển của xã.

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông rộng ngang tầm với các xã; từng bước ứng dụng một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán

đám mây, thông tin di động 5G, 6G và một số công nghệ mới nổi. Phủ sóng 5G toàn xã.

- Nghiên cứu thu hút các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ đầu tư nghiên cứu, sản xuất trên địa bàn xã.

- Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hoá số đạt mức khá trong huyện. Bảo đảm về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

2.2. Đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa xã Thanh Lang có nền kinh tế đa dạng, phát triển đạt mức cao; chỉ số đổi mới sáng tạo được cải thiện, nâng lên mức khá. Thu hút tổ chức, doanh nghiệp về công nghệ số đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại xã.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo

a) Công chức Văn hoá - Thông tin:

- Tham mưu xây dựng, trình UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 03/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

- Phối hợp với các ngành, đoàn thể liên quan xây dựng, trình UBND xã ban hành và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết 03/NQ CP theo hướng: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua truyền thanh, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác (theo văn bản chỉ đạo của huyện).

- Tham mưu xây dựng, trình UBND xã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước gắn với việc đánh giá chất lượng hoạt động cơ quan (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh).

b) Công chức Văn phòng HĐND&UBND xã

- Tham mưu cho lãnh đạo UBND xã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW (theo chỉ đạo của huyện). Tham mưu ban hành văn bản rà soát, đơn giản hóa việc tiếp nhận quyền giải quyết thủ tục hành chính cấp xã.

c) Công chức Văn phòng Đảng uỷ - Nội vụ

- Tham mưu phát động phong trào thi đua trên địa bàn xã để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn xã thực hiện thắng lợi Kế hoạch (theo văn bản chỉ đạo của huyện).

- Rà soát đề xuất biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, động viên kịp thời doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thực hiện thường xuyên.

- Thực hiện kiểm tra việc thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trong thực hiện kế hoạch, thực hiện thường xuyên.

2. Đề xuất cơ chế, chính sách; tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Công chức Tư pháp - Hộ tịch: Tham mưu thực hiện thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao, thực hiện thường xuyên.

b) Công chức Tài chính - Kế toán: Tham mưu thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Theo văn bản chỉ đạo của huyện).

c) Công chức Văn hoá - Thông tin: Phối hợp với CC Văn phòng UBND xã đề xuất với huyện, tỉnh về cơ chế, chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Kết luận của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW (theo văn bản chỉ đạo của huyện).

e) Các ngành chủ động rà soát đề xuất điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện và thực hiện thường xuyên).

3. Phát triển dịch vụ công, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

a) Công chức Văn phòng HĐND&UBND xã

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, người dân chỉ cần đến bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để nộp hồ sơ giao dịch các thủ tục hành chính (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện).

- Phối hợp với công chức xã rà soát, đơn giản hóa việc tiếp nhận quyền giải quyết thủ tục hành chính cấp xã (theo văn bản chỉ đạo của huyện, tỉnh).

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, gỡ bỏ thủ tục hành chính khi dữ liệu CSDL quốc gia về dân cư và CSDL khác đã đáp ứng được yêu cầu (dữ liệu đã trưởng thành); chuyển trạng thái “xin” cung cấp DVC sang trạng thái “chủ động” cung cấp DVC cho người dân (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện và thực hiện thường xuyên).

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện).

b) Thực hiện tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải nộp lại những giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa, trước mắt ưu tiên đối với dữ liệu đất đai, nghiên cứu đưa vào tái sử dụng phục vụ cắt giảm các thủ tục hành chính về cư trú trên tinh thần khi đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngay (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện)

c) Các ngành phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xã đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% thủ tục hành chính không bị giới hạn bởi địa giới hành chính (theo văn bản chỉ đạo của huyện, tỉnh).

d) Công chức Tư pháp tham mưu phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên để kết nối, làm sạch dữ liệu hộ tịch để đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hoàn thành trong tháng 5/2025.

e) Các ngành đẩy mạnh số hoá, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết Thủ tục hành chính.

f) Điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, công dân không phải xuất trình giấy tờ, bản sao y, công chứng trước khi thực hiện thủ tục hành chính theo Luật Giao dịch điện tử.

4. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin

a) Công chức Tài chính - Kế toán: Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện kế hoạch của huyện về triển khai Đề án/Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các ngành, lĩnh vực (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh). Chuẩn hóa CSDL quản lý tài sản công toàn xã để đồng bộ với CSDL của huyện tỉnh, CSDL quốc gia về quản lý tài sản công (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh).

b) Công chức Văn hóa và Thông tin phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên, các đơn vị doanh nghiệp về công nghệ bước đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện).

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên thực hiện kế hoạch Đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...; xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, 6G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh.

- Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Chiến lược dữ liệu tỉnh Hải Dương đến năm 2030 và theo hướng dẫn của các sở, ngành của huyện, tỉnh; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu của tỉnh phục vụ Chuyển đổi số (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh).

- Rà soát tổng thể các hạng mục công nghệ thông tin cần đầu tư để xác định vốn từ kinh phí thường xuyên để sử dụng ngay tại địa phương đảm bảo đầu tư hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp, lãng phí (theo văn bản chỉ đạo của huyện, tỉnh).

c) Công chức Địa chính - Xây dựng: Tham mưu phối hợp xây dựng kế hoạch triển khai thôn thông minh trên địa bàn xã.

5. Đẩy mạnh hoàn thiện các Cơ sở dữ liệu, ứng dụng dữ liệu vào các tiện ích cho người dân, doanh nghiệp, phục vụ quản lý, điều hành của xã

- Triển khai giải pháp định danh địa điểm, đánh số nhà theo Thông tư số 08/TT-BXD của Bộ Xây dựng (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh).

- Thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, thực hiện thường xuyên, triển khai các nhiệm vụ bảo đảm kết nối với Đề án 06 theo chỉ đạo của Công an tỉnh (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh).

- Phát triển Bộ chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của xã (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện)..

- Triển khai thực hiện đảm bảo 100% người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số (theo văn bản chỉ đạo của huyện, tỉnh)..

- Phối hợp với các ngân hàng đẩy nhanh tiến độ triển khai giải pháp KIOSK y tế thông minh, đảm bảo 100% đơn vị y tế công lập trên địa bàn hoàn thành triển khai KIOSK y tế thông minh (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện)

6. Đảm bảo an ninh an toàn, bảo mật hệ thống, dữ liệu cá nhân

- Thực hiện phát triển các sản phẩm, dịch vụ dữ liệu, bảo đảm an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh).

- Thực hiện giải pháp tăng cường an ninh dữ liệu, phát triển các dịch vụ an ninh dữ liệu, thực hiện thường xuyên.

- Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật ở xã; thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các hệ thống thông tin phục vụ Đề án 06/CP. Đặc biệt đối với các thiết bị đầu cuối của cán bộ, công chức cấp xã, thực hiện thường xuyên.

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh).

7. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tập trung nguồn lực đầu tư phục vụ chuyển đổi số.

- Tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện).

- Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ

cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân; cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp, hoàn thành trong tháng 6/2025.

- Rà soát, đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số, Đề án 06/CP, thực hiện thường xuyên

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, khuyến khích học sinh giỏi định hướng theo học các ngành STEM (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh).

- Xây dựng triển khai Chương trình “Bình dân học vụ số” trên nền tảng MOOC (của Bộ Công an phối hợp với Đại học Bách Khoa xây dựng) nhằm mang lại cơ hội tiếp cận tri thức và nâng cao năng lực học tập cho người dân trên địa bàn xã, đảm bảo tính phổ cập và hiệu quả, hoàn thành theo kế hoạch của huyện, tỉnh.

- Phối hợp triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo tỷ lệ phủ sóng mạng 5G đạt ít nhất 50% số lượng trạm phát sóng 4G hiện nay, tạo nền tảng hạ tầng công nghệ vững chắc để hỗ trợ chuyển đổi số và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên toàn tỉnh, hoàn thành trong tháng 12/2025.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của một số lĩnh vực trọng tâm

- Triển khai thực hiện kế hoạch đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch,... hoàn thành sau khi tỉnh ban hành kế hoạch.

- Chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo thẩm quyền và nghiên cứu, tham mưu UBND xã đề xuất với tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thực hiện thường xuyên.

- Tham mưu xây dựng các kế hoạch thực hiện đề án, dự án của tỉnh về ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, để phát triển công nghiệp văn hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành sau khi tỉnh ban hành.

- Xây dựng văn hóa cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; triển khai bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh).

- Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu về văn hóa, thể thao, du lịch, số hóa các di sản, thư viện (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh).

- Triển khai các nền tảng số về giám sát, thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh).

- Thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, kết quả xét nghiệm phục vụ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh).

- Xây dựng kế hoạch kịch bản tăng trưởng kinh tế của xã theo từng ngành, từng lĩnh vực, hằng tháng, hằng quý để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành (theo văn bản chỉ đạo của tỉnh).

10. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Học tập kinh nghiệm các huyện, xã trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế có mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện, thực hiện thường xuyên.

- Tham mưu thực hiện các chính sách về công nghệ số và chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước, ứng dụng khoa học đối với các lĩnh vực trên địa bàn, hoàn thành sau khi tỉnh ban hành

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo

- Giúp Đảng uỷ, UBND xã chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện Nghị quyết về chuyển đổi số trên địa bàn. Tập trung các nhiệm vụ cụ thể của năm 2025, định hướng đến 2030 và 2045 theo chỉ đạo của huyện, tỉnh và Kế hoạch đề ra.

- Thành lập Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên Ban Chỉ đạo theo hướng 5 rõ để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Công chức Văn hoá - Thông tin; Văn phòng HĐND&UBND xã

Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này. Tham mưu đơn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện của các ngành báo cáo UBND xã, UBND huyện theo quy định.

- Đồng thời lồng ghép đưa các nội dung, nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của UBND xã.

- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã.

- Khuyến khích thực hiện các đề tài nghiên cứu, sáng kiến về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tuyên truyền sâu rộng nội dung, nhiệm vụ công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn.

- Chủ động đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT, mạng Internet, các thiết bị đầu cuối tại đơn vị bằng nguồn ngân sách, xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Phát huy vai trò của tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về kỹ năng ứng dụng công nghệ số để thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về kỹ năng ứng dụng công nghệ số để thực hiện tốt công tác chuyển đổi số.

3. Công chức UBND xã

Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng trước ngày 5/6, báo cáo năm trước ngày 5/12 hàng năm hoặc đột xuất và đề xuất giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình thực tế về UBND xã.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Tuyên truyền và vận động các tổ chức chính trị, đoàn thể trên địa bàn xã về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Nghiên cứu việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành đối với UBND xã.

5. Đề nghị Hội Phụ nữ xã

- Tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hội viên Hội Phụ nữ.

- Khuyến khích, vận động hội viên sử dụng điện thoại thông minh và đăng ký chữ ký số, cập nhật tài khoản VneID.

- Nghiên cứu việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành trong các cấp Hội.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hội viên Hội Phụ nữ trên địa bàn xã.

6. Đề nghị Đoàn Thanh niên

- Tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số cho đoàn viên, thanh niên.

- Vận động đoàn viên, thanh niên sử dụng điện thoại thông minh và đăng ký chữ ký số, cập nhật tài khoản VNeID.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho đoàn viên trên địa bàn xã hướng tới phổ cập nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho người dân thông qua các hình thức chia sẻ, hướng dẫn và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Số hóa hoặc lập mã QR Code theo chỉ của Huyện đoàn.

7. Hội Cựu Chiến binh, Hội Nông dân xã

- Tuyên truyền cho cán bộ, hội viên về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai

thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số. Vận động hội viên sử dụng điện thoại thông minh và đăng ký chữ ký số, cập nhật tài khoản VNeID.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho hội viên trên địa bàn xã hướng tới phổ cập nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho người dân thông qua các hình thức chia sẻ, hướng dẫn và các phương tiện thông tin đại chúng.

8. Các thôn

- Chỉ đạo tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn thực hiện công tác tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số cho nhân dân trên địa bàn thôn mình, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ được giao về chuyển đổi số.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Thanh Lang. UBND xã đề nghị MTTQ, các ngành, đoàn thể, cán bộ công chức, các thôn trên địa bàn xã căn cứ vào nội dung kế hoạch tổ chức triển khai đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ, các đoàn thể;
- Các ngành liên quan;
- Các thôn;
- Lưu: VP, VH.

Q. CHỦ TỊCH

Tăng Bá Huân